

Số: 1459 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Tần số vô tuyến điện là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện.

2. Cục Tần số vô tuyến điện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; phân bổ tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

3. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy hoạch băng tần, quy hoạch

phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số, quy định về điều kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện, băng tần số vô tuyến điện.

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch truyền dẫn, phát sóng; quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Hướng dẫn thực hiện, thanh tra, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và an toàn bức xạ vô tuyến điện đã được phê duyệt.

6. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động quản lý tần số vô tuyến điện; Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị vô tuyến điện, về phát xạ vô tuyến điện, về an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

8. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép; quy định điều kiện kỹ thuật (tần số, công suất phát) cho các thiết bị vô tuyến điện trước khi cho phép sản xuất hoặc nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam.

9. Cấp, gia hạn, cấp lại và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện hàng hải.

10. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi và quản lý các loại giấy phép tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

11. Hợp tác quốc tế về kỹ thuật, nghiệp vụ tần số vô tuyến điện theo sự phân cấp của Bộ trưởng; thực hiện đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU); tổ chức phối hợp tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; khiếu nại và giải quyết khiếu nại can nhiễu tần số vô tuyến điện của Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; tham gia các chương trình kiểm soát tần số vô tuyến điện quốc tế.

12. Kiểm soát việc phát sóng vô tuyến điện của các đài phát trong nước, các đài nước ngoài phát sóng đến Việt Nam thuộc các nghiệp vụ vô tuyến điện



theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập. Giám sát việc triển khai theo giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã cấp và các quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Xử lý nhiễu vô tuyến điện. Đo lường thử nghiệm tương thích điện từ cho các thiết bị bức xạ vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện.

14. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về tần số vô tuyến điện; kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tần số vô tuyến điện; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

15. Là cơ quan thường trực của Ủy ban Tần số vô tuyến điện.

16. Thực hiện chức năng và nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam; đồng thời là cơ quan thường trực của Tiểu ban giúp việc Ban chỉ đạo.

17. Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức và quản lý việc cung cấp các dịch vụ công chuyên ngành quản lý tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý về tổ chức, biên chế, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục.

20. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Tần số vô tuyến điện có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác

của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra;
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Chính sách và Quy hoạch tần số;
- Phòng Ấn định và Cấp phép tần số;
- Phòng Hợp tác và Phối hợp tần số quốc tế;
- Phòng Kiểm soát tần số;

b) Các đơn vị chức năng:

- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII;

c) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- Trung tâm Kỹ thuật

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị chức năng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục do Cục trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác

giữa các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

3. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Cục do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Những quy định trước đây trái với quy định của văn bản này đều bị bãi bỏ.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ TT&TT;
- Cục Tần số Vô tuyến điện;
- Lưu: VT, TCCB. (145)

**BỘ TRƯỞNG**



**Trương Minh Tuấn**